STT	Họ lót	Tên	S2	S4	S6	ĐQT
24C1BUS50307001			13-Aug	20-Aug	10-Sep	
			Cases	CB Influences	NCTT	
			30%	30%	40%	
1	Phan Khánh	An	8.5	8.0	8.5	8.4
2	Dương Đặng Thuỳ	Anh	8.5	7.0	8.0	7.9
3	Trần Phương	Anh	8.0	7.0	8.5	7.9
4	Dương Ngọc	Ánh	8.0	7.5	8.5	8.1
5	Trần Hoàng Minh	Ánh	7.5	8.5	8.0	8.0
6	Nguyễn Hoàng Thảo	Bình	8.0	7.5	9.0	8.3
7	Dương Lê Bảo	Châu	8.0	7.5	9.0	8.3
8	Nguyễn Trần Quỳnh	Châu	7.5	8.5	8.0	8.0
9	Huang Feng	Chi	7.0	5.0	8.5	7.0
10	Phạm Tuấn	Chương	7.0	5.0	8.5	7.0
11	Lê Đăng Anh	Dũng	DROP			
12	Phạm Trần Minh	Duy	8.0	7.5	8.5	8.1
13	Trần Thị Hiền	Giang	7.5	8.5	8.0	8.0
14	Trần Thanh	Hà	8.5	8.0	8.5	8.4
15	Nguyễn Đặng	Hải	7.5	8.5	8.0	8.0
16	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	8.5	8.0	8.5	8.4
17	Nguyễn Chấn	Hoàn	8.5	7.0	8.0	7.9
18	Trương Thị Minh	Hoàng	8.0	7.5	9.0	8.3
19	Thăng Mỹ	Hồng	8.0	7.0	8.0	7.7
20	Chang Hsuan	Hsuan	0.0	5.0	8.5	4.9
21	Lê Vĩnh	Khang	8.5	7.0	8.0	7.9
22	Lê Nhã	Khanh	7.0	5.5	7.5	6.8
23	Đào Ngọc	Lan	8.5	7.5	8.5	8.2
24	Đắc Lục Dĩ	Linh	8.0	7.0	9.0	8.1
25	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	8.0	7.0	8.0	7.7
26	Nguyễn Thùy	Linh	7.5	8.0	8.0	7.9
27	Phan Thị Ngọc	Linh	7.5	8.0	8.0	7.9
28	Nguyễn Xuân	Mai	8.0	6.0	8.5	7.6
29	Trần Quang	Minh	8.0	7.5	9.0	8.3
30	Dương Minh	Ngọc	8.0	6.0	7.5	7.2
31	Lê Hữu Bảo	Ngọc	8.5	7.0	8.0	7.9
32	Huỳnh Ngọc Mẫn	Nhi	7.5	8.5	8.0	8.0
33	Phan Ngọc Yến	Nhi	8.0	7.5	8.5	8.1
34	Phạm Lê Hoài	Như	7.0	5.5	8.5	7.2
35	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	8.0	7.0	9.0	8.1
36	Trần Như	Quỳnh	8.0	7.5	8.5	8.1
37	Phù Minh	Thư	8.0	7.0	8.0	7.7
38	Trần Lê Cát	Tiên	8.5	7.5	8.5	8.2
39	Phạm Trần Bảo	Trân	8.5	7.0	8.0	7.9
40	Vũ Vị	Trân	7.0	5.5	8.5	7.2
41	Lê Thị Kiều	Trang	8.5	8.0	8.5	8.4
42	Chen Tzu	Yu	7.0	5.5	8.5	7.2